

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 16/2018/HS-ST
Ngày 16 - 3 - 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tuyên

Ông Hoàng Văn Khảm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên tòa:

Bà Đỗ Thịnh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu B, sinh ngày 30 tháng 11 năm 1990; nơi sinh và cư trú: Thôn L, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu A và bà Lê Thị C; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Có 01 tiền sự, tại Quyết định số: 82/QĐ-XPHC ngày 22 tháng 8 năm 2017 của Công an huyện Bình Xuyên, xử phạt 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 24 tháng 8 năm 2017 B đã nộp xong tiền phạt. Bị bắt tạm giam từ ngày 15 tháng 12 năm 2017 đến ngày 05 tháng 02 năm 2018 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại cho đến nay (có mặt).

Người bị hại: Ông Đoàn Văn T, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 14 tháng 12 năm 2017, Nguyễn Hữu B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 24K6 – 4337 lang thang trong các khu dân cư, với mục đích xem ai để tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, B đến trước cổng nhà ông Đoàn Văn T ở Thôn M, xã T, huyện Y, quan sát thấy trong xưởng gỗ của gia đình ông T để máy chà, máy cưa và một số loại máy chế biến gỗ nhưng không có người trông giữ nên B nảy sinh ý định vào trộm cắp. B điều khiển xe mô tô quay đầu lại, dựng chân chống phụ, để xe nổ máy rồi đi bộ vào trong xưởng gỗ của gia đình ông T. B thấy trên nền xưởng có 01 chiếc máy chà nhãn hiệu Sencan 541206 màu đỏ-nâu-đen, B đến lấy rồi tẩu thoát theo lối cổng phụ thì bị anh Đoàn Văn H (con ruột ông T) phát hiện, truy hô cùng một số người bắt giữ được B cùng vật chứng có liên quan và ông Đoàn Văn T làm đơn trình báo Công an xã T và Công an huyện Yên Lạc.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 49/2017/KL-ĐG ngày 15 tháng 12 năm 2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Lạc, kết luận: 01 máy chà gỗ nhãn hiệu Sencan 541206 màu đỏ-nâu-đen trị giá 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu và trả cho ông Đoàn Văn T 01 chiếc máy chà gỗ nhãn hiệu Sencan 541206 màu đỏ-nâu-đen do B đã trộm cắp.

Ngoài ra, Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra còn thu của Nguyễn Hữu B và trả cho ông Nguyễn Hữu A (bố đẻ B) 01 xe mô tô biển kiểm soát: 24K6 – 4337 và còn thu của Nguyễn Hữu B 01 chiếc điện thoại di động Viettel màu đỏ-đen.

Bản cáo trạng số: 11/CT-VKS ngày 06 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc truy tố bị cáo Nguyễn Hữu B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hữu B. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g,h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu B từ 05 tháng đến 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo, vì thu nhập không ổn định. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xác nhận Cơ quan điều tra đã trả cho ông Đoàn Văn T 01 chiếc máy chà gỗ và ông Nguyễn Hữu A 01 xe mô tô biển kiểm soát: 24K6 – 4337 là đúng chủ sở hữu.

Bị cáo nói lời sau cùng: Tôi biết việc làm của tôi là sai, vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 14 tháng 12 năm 2017, lợi dụng buổi trưa vắng người qua lại và sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản, Nguyễn Hữu B lén lút vào xưởng gỗ của gia đình ông Đoàn Văn T ở thôn M, xã T, huyện Y, lấy trộm 01 chiếc máy chà gỗ, trị giá 1.000.000đ, thì bị bắt quả tang.

Tuy tài sản bị cáo Nguyễn Hữu B chiếm đoạt có giá trị dưới 2.000.000đ, nhưng Nguyễn Hữu B đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, mà còn vi phạm. Nên, hành vi trên của Nguyễn Hữu B đã cấu thành tội trộm cắp tài sản.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Hữu B phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Khoản 1 Điều 138 quy định: “Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị ... hoặc dưới hai triệu đồng nhưng ... đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt ... mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Xét tính chất vụ án tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính táo bạo, ngang nhiên giữa ban ngày xâm hại đến quyền sở hữu của ông Đoàn Văn T về tài sản, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn xã T nói riêng và huyện Yên Lạc nói chung. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân bị cáo là xấu, đã có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu dưỡng, rèn luyện làm ăn lương thiện, mà với bản tính không chịu lao động, thích ăn chơi đua đòi với

những thành phần xấu nên nghiện chất ma túy và muốn kiếm tiền bằng thành quả lao động của người khác nên lao vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần phải lên mức hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Song, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản bị cáo trộm cắp giá trị không lớn và đã thu hồi được để trả cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, nên cần được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình.

[3] Về hình phạt bổ sung, theo khoản 5 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản riêng, thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng vụ án: Xét thấy việc Cơ quan điều tra thu và trả cho ông Đoàn Văn T 01 chiếc máy chà gỗ nhãn hiệu Sencan 541206 màu đỏ-nâu-đen. Nay ông T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra đã thu của Nguyễn Hữu B và trả cho ông Nguyễn Hữu A (bố đẻ B) 01 xe mô tô biển kiểm soát: 24K6 - 4337. Nay ông A và bị cáo B đều không có yêu cầu gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết và không đưa ông Nguyễn Hữu A vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Riêng 01 chiếc điện thoại di động Viettel màu đỏ-đen. B khai do B mượn của người đàn ông tên là TH khoảng 40 tuổi, ở thôn D, xã V, huyện Y. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác minh tại xã V song không có ai có tên ở địa chỉ như bị cáo đã khai. Vì vậy, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục điều tra, xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu B phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu B 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giam từ ngày 15 tháng 12 năm 2017 đến ngày 05 tháng 02 năm 2018.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Hữu B phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người bị hại;
- Viện kiểm sát ND huyện Yên Lạc;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Yên Lạc;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam Công an Vĩnh Phúc;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Yên Lạc;
- Ủy ban nhân dân xã P;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vũ Thị Mai Hương